

Số: /KH-UBND

Cẩm Tân, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện lấy mẫu giám sát các sản phẩm thực phẩm chủ lực của địa phương trên địa bàn xã Cẩm Tân năm 2024

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn chung về lấy mẫu thực phẩm phục vụ thanh tra, kiểm tra chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông báo giá kiểm định, phân tích các chỉ tiêu chất lượng của Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông lâm thủy sản;

Thực hiện Quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá chấm điểm, công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm, an toàn thực phẩm nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 29/2/2024 về “Xây dựng xã Cẩm Tân đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao năm 2024 và duy trì xã đạt các tiêu chí ATTP nâng cao năm 2025”;

UBND xã Cẩm Tân xây dựng Kế hoạch thực hiện lấy mẫu giám sát các sản phẩm thực phẩm chủ lực trên địa bàn xã Cẩm Tân trong năm 2024, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích

- Đánh giá, nhận diện các nguy cơ gây mất ATTP để có những định hướng, giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn.

- Thông qua hoạt động lấy mẫu giám sát ATTP để kịp thời phát hiện, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, xử lý đối với những cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo chất lượng, ATTP và cảnh báo cho người tiêu dùng, hạn chế ngộ độc thực phẩm.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải đảm bảo tính hiệu quả, đúng đối tượng, nội dung và tiến độ; tạo chuyển biến rõ nét đối với công tác quản lý nhà nước về ATTP; nâng cao nhận thức của người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về công tác đảm bảo ATTP.

- Công tác lấy mẫu giám sát, đánh giá các nguy cơ về ATTP phải tập trung vào các sản phẩm, nhóm sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao, được người dân sử dụng hàng ngày nhằm phát hiện và ngăn chặn tối đa các nguy cơ mất ATTP.

- Việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm không đảm bảo ATTP, công khai cơ sở sản xuất, kinh doanh có sản phẩm vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng phải được thực hiện kịp thời, nghiêm túc và theo đúng quy định của pháp luật.

II. Nội dung kế hoạch

1. Đối tượng lấy mẫu giám sát ATTP

Các sản phẩm, nhóm sản phẩm có nguy cơ cao gây mất ATTP được người dân sử dụng hàng ngày, gồm: Rau, củ, quả và sản phẩm từ rau, củ, quả; thịt và các sản phẩm từ thịt; thủy sản và sản phẩm từ thủy sản; nước uống đóng chai; đá dùng liền và nước đá dùng để bảo quản, chế biến thực phẩm; rượu, nước giải khát, sữa tươi, tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột, bánh, kẹo...

Nguồn nước sử dụng cho việc sơ chế, chế biến thực phẩm.

2. Phạm vi lấy mẫu giám sát

Cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, vận chuyển thực phẩm trên địa bàn xã Cẩm Tân.

3. Số lượng mẫu và chỉ tiêu cần kiểm nghiệm

Thực hiện lấy 02 mẫu/quý.

Các chỉ tiêu kiểm nghiệm: tùy tình hình thực tế lựa chọn các chỉ tiêu ở phụ lục 1 để phân tích.

Lấy mẫu giám sát tăng cường khi kết quả lấy mẫu giám sát không đáp ứng quy định về ATTP; khi nghi ngờ sản phẩm có nguy cơ mất an toàn thực phẩm.

4. Dự trù kinh phí triển khai hoạt động giám sát (bao gồm chi phí lấy mẫu, mua mẫu, vận chuyển mẫu và phân tích mẫu).

Tổng kinh phí khái toán thực hiện Kế hoạch lấy mẫu giám sát ATTP trên địa bàn xã năm 2024 là: **12.055.000đ**. Trong đó:

- Chi phí mua mẫu, chi phí thực hiện lấy mẫu, chi phí bảo quản, vận chuyển mẫu: 4.855.000đ.

- Chi phí phân tích mẫu: 7.200.000đ

(Chi tiết tại phụ lục 2)

III. Xử lý kết quả lấy mẫu giám sát ATTP

1. Đối với kết quả lấy mẫu giám sát không phát hiện nguy cơ gây mất ATTP: Cơ quan lấy mẫu giám sát (Trung tâm y tế huyện Cẩm Thủy) thông báo kết quả giám sát bằng văn bản đến cơ sở được lấy mẫu giám sát được biết để tiếp tục duy trì thực hiện các điều kiện về đảm bảo ATTP trong sản xuất, kinh doanh tại cơ sở.

2. Đối với kết quả lấy mẫu giám sát phát hiện mẫu thực phẩm không đáp ứng quy định về ATTP, cơ quan lấy mẫu giám sát thực hiện các nội dung:

- Thông báo bằng văn bản tới cơ sở có mẫu giám sát không đảm bảo ATTP và cơ quan quản lý cơ sở; yêu cầu cơ sở thực hiện việc truy xuất nguồn gốc, thu hồi sản phẩm không đảm bảo ATTP; xác định nguyên nhân vi phạm, thiết lập và thực hiện các biện pháp khắc phục phù hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho cơ quan lấy mẫu giám sát và cơ quan quản lý cơ sở theo quy định.

- Trường hợp quá thời hạn yêu cầu mà cơ quan quản lý cơ sở không nhận được báo cáo kết quả truy xuất nguồn gốc, thu hồi sản phẩm và thực hiện các biện pháp khắc phục thì cơ quan quản lý cơ sở tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường lấy mẫu giám sát đối với cơ sở có mẫu vi phạm cho đến khi kết quả giám sát đáp ứng quy định về ATTP. Trong trường hợp kết quả lấy mẫu giám sát tăng cường vẫn không đảm bảo, cơ quan lấy mẫu giám sát thông báo cho cơ quan quản lý cơ sở tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp cần thiết đề nghị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hoạt động của cơ sở, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

3. Công khai kết quả lấy mẫu giám sát ATTP

Thực hiện công khai kết quả lấy mẫu giám sát ATTP trên hệ thống đài truyền thanh xã, loa phát thanh các thôn, trang thông tin điện tử của xã, phần mềm hệ thống thông tin quản lý nhà nước về ATTP, phần mềm kết nối cung cầu nông sản, thực phẩm an toàn ... để đông đảo nhân dân được biết.

IV. Kinh phí thực hiện

Lấy từ nguồn ngân sách phân bổ cho lĩnh vực ATTP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

V. Tổ chức thực hiện

1. Công chức Địa chính nông nghiệp

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban chuyên môn cấp trên, trạm y tế chủ động tham mưu tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch này; tham mưu cho Chủ tịch

UBND xã điều chỉnh số lượng mẫu thực phẩm, chỉ tiêu cần giám sát phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với công chức Kế toán – Ngân sách tổng hợp kinh phí thực hiện kế hoạch, báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định.

- Tổng hợp kết quả lấy mẫu giám sát ATTP; báo cáo Đảng ủy; HĐND, Chủ tịch UBND xã theo quy định.

- Cập nhật kết quả lấy mẫu giám sát lên phần mềm hệ thống thông tin quản lý nhà nước về ATTP, phần mềm kết nối cung cầu nông sản, thực phẩm an toàn.

2. Trạm y tế xã

- Đầu mối với Trung tâm Y tế huyện Cẩm Thủy thực hiện lấy mẫu giám sát thực phẩm.

- Phối hợp kiểm tra đột xuất và tham mưu xử lý vi phạm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có mẫu giám sát không đáp ứng yêu cầu về ATTP theo quy định của pháp luật.

3. Công chức Kế toán – Ngân sách

- Tham mưu nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch.

4. Công chức văn hóa – Đài truyền thanh xã

- Thực hiện tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh về kế hoạch lấy mẫu giám sát ATTP.

- Thực hiện công khai kết quả lấy mẫu giám sát ATTP trên trang thông tin điện tử của UBND xã, hệ thống đài truyền thanh để kịp thời cảnh báo nguy cơ gây mất ATTP đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã.

5. Các tổ giám sát cộng đồng về ATTP

- Tăng cường giám sát các cơ sở thực phẩm trên địa bàn thôn.

- Giám sát hoạt động khắc phục của các cơ sở sau khi lấy mẫu giám sát không đáp ứng các quy định bảo đảm ATTP (nếu có).

6. Đề nghị MTTQ và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP.

Nơi nhận:

- UBND huyện Cẩm Thủy;
- TT Y tế huyện;
- TT Đảng ủy – HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND;
- BCĐ quản lý về VSAATP;
- Các thôn;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tuyên

Phụ lục 1: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm mẫu giám sát ATTP

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2024 của UBND xã Cẩm Tân)

TT	Nhóm sản phẩm	Sản phẩm	Chỉ tiêu kiểm nghiệm
1	Rau, củ, quả	Rau ăn sống	Thuốc BVTV (Nhóm Cabamat ⁽¹⁾ , nhóm cúc ⁽²⁾ , nhóm lân hữu cơ ⁽³⁾); kích thích sinh trưởng (Auxin, Xytokinine); VSV (E.coli, Salmonella)
		Rau chế biến	Thuốc BVTV (Nhóm Cabamat, nhóm cúc); kích thích sinh trưởng (Auxin, Xytokinine); VSV (E.coli, Salmonella ⁽⁴⁾)
		Hoa quả	Chất bảo quản 2,4D; Thuốc BVTV (Nhóm Cabamat, nhóm cúc); kích thích sinh trưởng (Auxin, Xytokinine); VSV (E.coli, Salmonella)
		Tương ớt	Phẩm màu
		Măng	Auramine O
2	Thịt, sản phẩm từ thịt	Thịt tươi sống (gia súc, gia cầm)	Chất kích thích sinh trưởng (Thuộc nhóm Beta Agonist); Nhóm thuốc kháng sinh (Chloramphenicol, tetracycline, Furazolidone, Quinolone); VSV (E.coli, Salmonella, VSV hiệu khí); Auramine O (đối với thịt gia cầm)
		Nem, giò, chả, xúc xích	VSV (E.coli, Salmonella, VSV hiệu khí, Closphosphat); Beta Agonist; Chloramphenicol; Nitrit.
		Trứng	E.coli, Salmonella
3	Thủy sản, sản phẩm từ thủy sản	Thủy sản tươi sống	Thủy sản khai thác (Ure, focmadehyd, Chloramphenicol); thủy sản nuôi (Chloramphenicol, Quinolone, E.coli, Salmonella, tổng VSV hiệu khí), histamine
		Thủy sản khô	Nấm men, nấm mốc, Salmonella, Chloramphenicol, Trichlophon
		Mắm (nước mắm, mắm tôm, mắm chua)	Phẩm màu, ure, chất tạo ngọt Cyclamate
		Chả mực, chả cá	VSV (E.coli, Salmonella, VSV hiệu khí, Clostridium P), hàn the, polyphosphate
4	Ngũ cốc	Gạo, đậu đỗ, lạc	Nấm mốc, chất chống mốc, Aflatoxine, Thuốc BVTV (Nhóm Cabamat, nhóm cúc).
5	Chè, cà phê	Chè khô, cà phê (nguyên hạt, xay, bột)	Thuốc BVTV (Nhóm Cabamat, nhóm cúc), chất bảo quản, chất kích thích sinh trưởng

6	Nước	Nước đóng chai	VSV (E.coli, Salmonella); Kim loại nặng (Cd, Pb, Hg, As).
7	Đá	Đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm	VSV (E.coli, Salmonella); Kim loại nặng (Cd, Pb, Hg, As).
8	Rượu	Rượu chưng cất, rượu vodka	Rượu chưng cất (metanol), rượu vodka (metanol, andehyd).
9	Nước giải khát	Nước giải khát, nước giải khát có ga, nước giải khát có màu	Phẩm màu (nước giải khát có màu); chất tạo ngọt tổng hợp: Saccharin, dulsin, cyclamate.
10	Bột, tinh bột	Bột ngũ cốc	Độc tố nấm mốc Aflatoxine, nấm mốc.
11	Mứt, bánh	Mứt hoa quả	Phẩm màu, nấm mốc
13	Bún phở	Bún phở	Hàn the, foomandehyd, Tinopal ⁽⁵⁾ .

(1): Là các dẫn xuất hữu cơ của axit cacbamic, gồm những hóa chất ít bền vững hơn trong môi trường tự nhiên, song cũng có độc tính cao với người và động vật.

(2): Hay còn gọi là nhóm Pyrethroid – là những thuốc trừ sâu có nguồn gốc tự nhiên, là hỗn hợp các este khác nhau với cấu trúc phức tạp được tách ra từ hoa của 1 nhóm cúc nào đó.

(3) Đều là các este dẫn xuất hữu cơ của các axit photphoric, có thời gian bán phân hủy ngắn hơn nhóm clo hữu cơ và được sử dụng rộng rãi.

(4) Vi khuẩn gây bệnh thương hàn, phó thương hàn, nhiễm trùng máu, ngộ độc thực phẩm.

(5) Chất làm sáng quang học.

Phụ lục 2: Dự toán kinh phí thực hiện

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2024 của UBND xã Cẩm Tân)

ĐVT: 1.000VNĐ

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Khối lượng/mẫu (kg)	Đơn giá	Thành tiền
	Tổng kinh phí					12.055
I	Kinh phí mua mẫu; lấy mẫu; bảo quản, vận chuyển mẫu					4.855
1	Chi phí mua mẫu					
-	Mẫu thịt	Mẫu	1	1	120	120
-	Sản phẩm từ thịt (nem chua)	Mẫu	1	10 cái nem to	20	200
-	Mẫu thủy sản khai thác (Cá bạc má/cá nục/cá thu)	Mẫu	1	1	120	120
-	Mẫu thủy sản khô (cá cơm)	Mẫu	1	0.5	300	150
-	Mẫu bún	Mẫu	1	1	15	15
-	Mẫu rau, củ, quả	Mẫu	5	1	50	200
-	Mẫu bánh kẹo	Mẫu	3	1	100	300
2	Chi phí thực hiện lấy mẫu (4 quý x 2 người/quý)	Người	8		200	1.600
3	Chi phí bảo quản, vận chuyển mẫu	Quý	4		500	2.000
II	Chi phí phân tích định lượng					7.200
1	Chi phí phân tích mẫu thịt					
-	E.coli	Chỉ tiêu	1		200	200
-	Samonella	Chỉ tiêu	1		250	250
2	Chi phí phân tích mẫu sản phẩm từ thịt					
-	E.coli	Chỉ tiêu	1		200	200
-	Samonella	Chỉ tiêu	1		250	250
-	Photphat	Chỉ tiêu	1		300	300
3	Mẫu thủy sản khai thác					
-	Ure	Chỉ tiêu	1		200	200
-	Focmadehyd	Chỉ tiêu	1		200	200
4	Mẫu hải sản khô					
-	Chloramphenicol	Chỉ tiêu	1		800	800
-	Nấm men, nấm mốc	Chỉ tiêu	1		200	200
4	Mẫu rượu					
-	Metanol	Chỉ tiêu	1		600	600

5	Mẫu bún					
-	Tinopal (chất làm sáng quang học)	Chỉ tiêu	1		600	600
6	Mẫu rau củ quả					
-	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật nhóm Cacbamate (1 chất)	Chỉ tiêu	2		500	1.000
-	Chất kích thích sinh trưởng (Auxin, xytokinine)	Chỉ tiêu	1		600	600
-	Chất bảo quản 2,4D	Chỉ tiêu	2		600	1.200
7	Bánh kẹo					
-	Phẩm màu	Chỉ tiêu	3		200	600